

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000982

Môn học: Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23

Tổ: 002

Ngày thi: 14/04/2023

Giờ: 07:30

Phòng thi: A305

T. Tân 2/2

Số SV có mặt: 37

Số bài thi: 37

Số tờ giấy thi: 41

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
<i>2MM</i>	<i>Luul</i>
<i>Nguyen Sinh</i>	<i>Nguyen T. T. T.</i>

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121120195	NGUYỄN THỊ THU HÀ	18/02/2003	CCQ2112F		1	<i>Thu</i>	6.6	8.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121120147	TRẦN THỊ NGỌC HẰNG	10/04/2002	CCQ2112E		1	<i>Hàng</i>	1.8	8.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121120382	PHẠM TRUNG HẬU	02/12/2003	CCQ2112K		1	<i>Trung</i>	2.4	7.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121120172	LÊ TRỌNG HIẾU	17/05/2003	CCQ2112E		1	<i>Hiếu</i>	7.8	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121120128	VÕ NGỌC HÒA	12/01/2003	CCQ2112D		1	<i>Hòa</i>	8.0	8.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121120067	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	28/08/2003	CCQ2112B		1	<i>Huyền</i>	8.9	7.5	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2118120562	NGUYỄN NGỌC HƯỚNG	08/11/2000	CCQ1812G		1	<i>Hương</i>	1.5	5.0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121120052	NGUYỄN THÁI AN KIẾT	17/09/2002	CCQ2112B		1	<i>Kiệt</i>	7.3	7.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121120410	ĐẶNG HỮU LINH	01/09/2003	CCQ2112L		1	<i>Linh</i>	2.4	6.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121120210	HỒ CẢNH MẠNH	25/10/2003	CCQ2112F		1	<i>Cảnh</i>	5.9	8.0	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121120076	NGÔ THỊ MỘNG MƠ	26/01/2003	CCQ2112C		1	<i>Mơ</i>	2.6	6.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121120201	CHẾ LÊ MY	23/11/2003	CCQ2112F		1	<i>My</i>	8.3	6.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121120159	HOÀNG NỮ THÚY	09/11/2003	CCQ2112E		2	<i>Thúy</i>	2.6	9.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121120370	LÊ THỊ THANH NGÂN	12/01/2003	CCQ2112K		1	<i>Ngân</i>	8.4	7.5	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121120081	TRẦN HIỀN NGÂN	10/04/2003	CCQ2112C		2	<i>Hiền</i>	8.5	9.5	9.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120662	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	20/07/2001	CCQ2012H		1	<i>Thảo</i>	6.8	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121120242	TRẦN THỊ MỸ NGUYỄN	02/02/2003	CCQ2112G				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121120491	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	01/05/2003	CCQ2112O		1	<i>Nhi</i>	9.3	9.0	9.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2121120342	TRẦN ĐẶNG QUỲNH NHƯ	02/12/2003	CCQ2112J		1	<i>Như</i>	5.8	7.5	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2121120142	NGUYỄN PHAN HỒNG PHƯƠNG	12/09/2003	CCQ2112E		1	<i>Phương</i>	2.5	8.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000982

Môn học: Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 01
Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23 Tổ: 002
Ngày thi: 14/04/2023 Giờ: 07:30
Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 37
Số bài thi: 37
Số tờ giấy thi: 41

Cán bộ coi thi 1 <i>2M</i> Ng. Tiến Linh	Cán bộ coi thi 2 <i>Cal</i> M.T. Nguyễn Văn
--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2122120074	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	22/10/2004	CCQ2212C		1	<i>Phuong</i>	2.1	7.5	5.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120127	TRẦN THỊ THU	25/07/2003	CCQ2112D		1	<i>San</i>	7.4	9.0	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121170047	HUỖNH QUỐC TÀI	19/03/2003	CCQ2112R		1	<i>Thao</i>	6.7	7.5	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121120152	TRẦN VĂN TÀI	17/09/2003	CCQ2112E		1	<i>Tai</i>	7.7	7.5	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2121120131	NGUYỄN THỊ TUYẾT THẠCH	21/02/2003	CCQ2112D		1	<i>Thao</i>	9.0	5.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120094	NGÔ HOÀI THANH	20/12/2003	CCQ2112C		1	<i>Thanh</i>	7.6	6.0	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120146	BÙI THỊ NGỌC THẢO	27/05/2003	CCQ2112E		1	<i>Thao</i>	2.5	9.0	6.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2121120362	LÊ THỊ THẨM	10/06/2003	CCQ2112K		1	<i>Thao</i>	6.1	9.5	8.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2121120381	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	21/08/2003	CCQ2112K		2	<i>Thao</i>	8.4	9.0	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120401	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	08/04/2003	CCQ2112L		1	<i>Thao</i>	8.1	6.5	7.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120647	TRẦN VĂN TRÁNG	11/09/2001	CCQ2112I		1	<i>Thao</i>	7.6	6.5	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122120217	TRẦN THỊ HUYỀN TRÂM	24/07/2003	CCQ2212G		1	<i>Thao</i>	2.0	8.5	5.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2121120629	HỒ HUYỀN TRÂN	04/06/2003	CCQ2112Q		1	<i>Thao</i>	8.3	9.0	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120158	NGUYỄN HỮU TRỌNG	16/01/2003	CCQ2112E				8.6			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120065	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	29/06/2003	CCQ2112B		1	<i>Thao</i>	6.2	5.0	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2121120085	NGUYỄN THỊ TUYỀN	08/09/2003	CCQ2112C		1	<i>Thao</i>	8.4	9.0	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121120642	ĐẬU THỊ THANH VÂN	02/03/2003	CCQ2112F		2	<i>Thao</i>	7.5	9.0	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2121120092	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	27/10/2003	CCQ2112C		1	<i>Vy</i>	6.7	6.0	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2121120132	NGUYỄN NỮ TƯỜNG VY	09/11/2003	CCQ2112D		1	<i>Vy</i>	8.4	4.5	6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000981

Môn học: **Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **14/04/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **A401**

T. Tân *in*

Số SV có mặt: **36**....

Số bài thi: **36**....

Số tờ giấy thi: **38**....

Cán bộ coi thi 1

Thanh
M. Thanh

Cán bộ coi thi 2

Phu
Ng. Hoàng Phu

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2122120311	LÊ QUÝ AN	23/09/2004	CCQ2212J		1	<i>AN</i>	5.8	6.5	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
2	2122120503	TRẦN TÙNG AN	04/08/2003	CCQ2212J		1	<i>TA</i>	6.1	8.5	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
3	2122120316	NGUYỄN GIA BẢO	04/08/2004	CCQ2212J		1	<i>B</i>	2.4	6.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
4	2121120193	NGUYỄN KIM BÌNH	14/02/2003	CCQ2112F		1	<i>Kim</i>	7.4	8.0	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
5	2122120118	TRẦN ĐỨC QUỐC THANH BÌNH	20/12/2004	CCQ2212D		1	<i>Thanh</i>	9.1	7.5	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
6	2122120294	CHẾ CÔNG CHIẾN	19/02/2004	CCQ2212I		1	<i>Chiến</i>	2.0	4.0	3.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
7	2122120302	VŨ HOÀNG CHUÔNG	28/01/2004	CCQ2212I		1	<i>Chuông</i>	1.9	5.0	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
8	2122120049	ĐÀM NGỌC DIỆP	29/08/2004	CCQ2212B				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
9	2122120333	TRẦN ANH DŨNG	16/07/2000	CCQ2212J		1	<i>Anh</i>	3.4	7.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
10	2121120095	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	03/10/2003	CCQ2112C		1	<i>Mỹ</i>	8.9	8.5	8.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
11	2121120385	LÊ THỊ DIỆP	23/02/2003	CCQ2112K		1	<i>Diệp</i>	8.2	4.5	6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
12	2121120123	NGUYỄN THỊ THÚY ĐOAN	13/05/2003	CCQ2112D		1	<i>Thúy</i>	8.5	9.0	8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
13	2121120180	TRẦN ĐÌNH ĐOÁN	06/01/2003	CCQ2112F		1	<i>Đoan</i>	7.4	8.0	7.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
14	2122120005	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	24/07/2003	CCQ2212A		1	<i>Hân</i>	8.3	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
15	2122120160	ĐỖ THỊ MỸ HÒA	16/09/2004	CCQ2212E				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
16	2122120312	NGUYỄN ĐẶNG XUÂN LAN	22/10/2004	CCQ2212J		2	<i>Xuân</i>	5.4	8.5	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
17	2122220027	PHẠM HỒNG LÂM	17/01/2002	CCQ2212P		1	<i>Lâm</i>	1.6	7.5	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
18	2122120303	DƯƠNG HIỀN MAI	06/10/2004	CCQ2212I		1	<i>Mai</i>	2.5	7.5	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
19	2122120013	VŨ THỊ DIỄM MY	16/07/2004	CCQ2212A		2	<i>My</i>	2.3	9.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
20	2122120287	BÙI THANH NGÂN	19/01/2004	CCQ2212I		1	<i>Ngân</i>	2.4	6.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000981

Môn học: Luật kinh doanh (226093) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 1 22-23 Tổ: 001

Ngày thi: 14/04/2023 Giờ: 07:30

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 36...

Số bài thi: 36...

Số tờ giấy thi: 38...

Cán bộ coi thi 1 <i>Trần Thanh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Ng Hoàng Phúc</i>
---------------------------------------	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2122120073	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	10/10/2004	CCQ2212C		1	Nhi	2.0	4.5	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2122120566	TRẦN MINH NHỰT	07/11/2004	CCQ2212P		1	Minh	8.1	7.5	7.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2122120307	ĐỖ THỊ KIM OANH	06/07/2004	CCQ2212I		1	Oanh	5.8	2.5	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2122120482	ĐẶNG HOÀNG PHÚC	03/06/2003	CCQ2212C		1	Phúc	7.0	5.5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2122120331	PHAN THỊ NHƯ QUỲNH	03/03/2004	CCQ2212J		1	Như	2.3	7.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2122120325	TRẦN ĐỨC SƠN	20/04/2004	CCQ2212J		1	Sơn	5.5	6.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2122120456	LÊ TÀI TÂM	01/07/2004	CCQ2212N		1	Tài	6.4	8.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122120317	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	03/09/2004	CCQ2212J		1	Thanh	2.3	5.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122120132	CAO THỊ HỒNG THẨM	03/11/2004	CCQ2212D				1.1			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2122120338	HUỲNH NGỌC THIÊN	30/10/2004	CCQ2212J		1	Thiên	2.5	4.5	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2122120281	PHẠM THỦY TRANG	10/10/2004	CCQ2212I		1	Trang	6.1	3.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2122120319	TRẦN THỊ MỸ TRINH	29/04/2004	CCQ2212J		1	Mỹ	8.0	8.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122120442	PHẠM THỊ XUÂN TUYẾN	28/05/2004	CCQ2212H		1	Xuân	1.9	6.5	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2122120344	TRẦN THỊ NGỌC VIÊN	13/02/2003	CCQ2212K		1	Viên	2.6	8.5	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2122120283	NGUYỄN HIẾU VINH	21/10/2004	CCQ2212I		1	Vinh	1.8	4.5	3.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2122120330	LÊ HOÀNG VĨNH	04/10/2004	CCQ2212J		1	Vĩnh	1.4	4.5	3.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2122120277	TRẦN THỊ THẢO VY	30/08/2004	CCQ2212I		1	Vy	5.7	6.5	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2122120418	PHẠM LÊ NHƯ Ý	30/04/2004	CCQ2212M		1	Như	7.5	6.5	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2122120393	NGUYỄN KIM YẾN	17/02/2004	CCQ2212L		1	Kim	2.6	6.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9